

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NT
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 104/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2018
V/v: Ly hôn**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lê
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tinh
Ông Nguyễn Đức Đẹp
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Cán bộ Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1238/2017/TLST-HNGĐ ngày 3 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Mai Thanh T**, sinh năm 1991
Trú tại: Thôn Đ, xã N,, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Vắng mặt

* *Bị đơn:* Ông **Lê Công C**, sinh năm 1989
Trú tại: Tổ 3 V, phường N, TP NT, tỉnh Khánh Hòa
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn, bà Mai Thanh T trình bày:* Bà và ông Lê Công C tự nguyện kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông C có hành vi bạo lực đối với bà khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà và ông C đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm với ông C nên bà yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung, bà và ông C có một con chung tên Lê Công Nhật Tr, sinh ngày 25/3/2010. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2018, ông Lê Công C trình bày:* Ông và bà Mai Thanh T tự nguyện kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn tới hôn nhân không có hạnh phúc. Nay bà T xin ly hôn ông đồng ý.

- Về con chung: Ông đồng ý giao con chung Lê Công Nhật Tr, sinh ngày 25/3/2010 cho bà T trực tiếp nuôi. Ông không cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Về tố tụng*: Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2018, ông Lê Công C đề nghị tòa án xét xử vắng mặt ông. Ngày 9/7/2018, nguyên đơn, bà Mai Thanh T có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. *Về nội dung*: Ông Lê Công C và bà Mai Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường N, thành phố NT cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/8/2009. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà T xin ly hôn. Ông C đồng ý.

Phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT kết luận, có đủ cơ sở để tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét: Trong lời trình bày của mình, cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn tới cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nguyên đơn xin ly hôn, bị đơn hoàn toàn đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C và bà T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà T xin ly hôn ông C là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Ông C và bà T đều xác định ông bà chỉ có một con chung là cháu Lê Công Nhật Tr, sinh ngày 25/3/2010. Các bên thống nhất giao con chung cho bà T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Xét thấy bà T đang là người nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và việc giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi sẽ đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Ông C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]. *Về tài sản chung*: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Bà Mai Thanh T phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

** Tuyên xử:*

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bà Mai Thanh T được ly hôn ông Lê Công C

- Về con chung: Giao con chung Lê Công Nhật Tr, sinh ngày 25/3/2010 cho bà T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Ông C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Mai Thanh T phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0007742 ngày 3/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT. Bà T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

** Nơi nhận:* NT

- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hoà;
- Chi cục thi hành án dân sự TP NT;
- UBND phường Ngọc Hiệp, TP NT
- Các đương sự;
- Lưu
- VKSNDTP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lệ

